Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CỦA NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Thời gian: lúc 13 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 04 năm 2023

Địa điểm: The Grand Hồ Tràm Strip
Xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	TRÌNH BÀY
I		**Đón tiếp cổ đông và khách mời**	
	13h30	Cổ đông đăng ký và xác nhận tư cách đại biểu	
II		**Khai mạc Đại hội**	
1	14h00	Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo cổ đông tham dự và thông qua Nội quy làm việc của Đại hội.	Ban kiểm tra
2	14h10	Giới thiệu thành phần tham dự, bầu Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, chương trình nghị sự và đề nghị Đại hội thông qua	MC
3	14h15	Khai mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa
III		**Chương trình Đại hội**	
1	14h20	Báo cáo đánh giá công tác HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Ngân hàng Bản Việt	Đoàn chủ tọa
2	14h30	Tờ trình định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của HĐQT	Đoàn chủ tọa
3	14h35	Báo cáo của Ban điều hành về công tác quản lý, điều hành năm 2022 và kế hoạch thực hiện các định hướng năm 2023	Đoàn chủ tọa
4	14h45	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2022	Ban kiểm soát
5	14h55	Tờ trình thông qua thù lao và chi phí hoạt động năm 2023 của BKS và danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng năm 2023	Ban kiểm soát
6	15h00	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	Đoàn chủ tọa
7	15h05	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022	Đoàn chủ tọa

Signature Not Verified
Ký bởi: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT
Ký ngày: 12/4/2023 16:57:45

8	15h10	Tờ trình thông qua thù lao, phụ cấp chuyên trách của HĐQT năm 2023	Đoàn chủ tọa
9	15h15	Tờ trình phương án tăng vốn điều lệ năm 2023	Đoàn chủ tọa
10	15h25	Tờ trình chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ UpCom sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán	Đoàn chủ tọa
11	15h30	Tờ trình thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Bản Việt	Đoàn chủ tọa
12	15h40	Tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị một số nội dung	Đoàn chủ tọa
13	15h50	Đại hội thảo luận	
14	16h05	Trình Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu	Đoàn chủ tọa
15	16h10	Phổ biến thể lệ biểu quyết và thu phiếu	Ban kiểm phiếu
16	16h15	Giải lao	
17	16h30	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết	
18	16h40	Phát biểu của lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước	Đại diện NHNN
19	16h45	Chủ tọa phát biểu tiếp thu ý kiến của lãnh đạo Ngân hàng nhà nước	Đoàn chủ tọa
20	16h50	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký đoàn
21	17h00	Chủ tọa phát biểu bế mạc	Đoàn chủ tọa

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Ngân hàng.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Ngân hàng Bản Việt và theo quy định của pháp luật.
2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền mang theo chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông đối chiếu và được nhận phiếu biểu quyết công khai.
3. Có quyền phát biểu trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ý kiến vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
4. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
5. Để đảm bảo tỷ lệ bỏ phiếu, trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì phải thực hiện thủ tục ủy quyền cho Chủ tọa đoàn hoặc một trong những người có tên trong danh sách người nhận ủy quyền thay mặt cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

a) Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;

b) Kiểm tra chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;

c) Phát phiếu biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội và nội quy Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

a) Thông báo thể lệ biểu quyết tại Đại hội;

b) Hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết công khai;

c) Tiến hành kiểm đếm phiếu biểu quyết công khai, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề, lập biên bản kết quả biểu quyết.

2. Chủ tọa đoàn có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:

a) Điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua;

b) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

c) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; mời những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa đoàn, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội;

d) Chủ tọa đoàn có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

(i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

(ii) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

(iii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

e. Trường hợp Chủ tọa đoàn hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội trái với quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa đoàn điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

2. Thư ký đoàn có trách nhiệm:

a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;

b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông;

c) Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;

d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 8. Biểu quyết tại Đại hội

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín).

2. Hình thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ tay biểu quyết để thông qua các nội dung liên quan đến công tác tổ chức của Đại hội, Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu vào thùng phiếu để thông qua một số nội dung nghị sự của Đại hội.

3. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa đoàn công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0301378892 C.T.
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ ANH TÀI

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 35/23/BC-HĐQT

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992
Giấy ĐKKD số 0301378892 do Sở KHĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2022 như sau:

1. BÁO CÁO NHÂN SỰ THAM GIA HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (sau đây gọi tắt là BVBank) tiếp tục duy trì danh sách các thành viên của HĐQT theo nhiệm kỳ 2020-2025 đã được Ngân hàng Nhà Nước chuẩn y như sau:

- Ông Lê Anh Tài - Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Quang Trung - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Nhất Nam - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Quang Khánh - Thành viên HĐQT độc lập

Ông Vương Công Đức đã từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT tại Ngân hàng sau cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

2. BÁO CÁO CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

- Trong năm 2022, Những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid vẫn còn ảnh hưởng trực tiếp đến toàn nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng, Tuy nhiên do HĐQT luôn bám sát tình hình và đã kịp thời triển khai các kế hoạch hành động nên hoạt động của Ngân hàng Bản Việt vẫn luôn ổn định và phát triển theo hướng bền vững phù hợp với định hướng đã đạt ra.
- Trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ, HĐQT đã triển khai nghiêm túc các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức định kỳ hàng Quý với 04 (bốn) phiên định kỳ và 01 (một) phiên họp bất thường, 01 (một) phiên thường trực.

- Ngoài các cuộc họp HĐQT tập trung theo định kỳ, HĐQT còn thường xuyên tổ chức thực hiện các hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời chỉ đạo, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt phát triển, phù hợp với định hướng mà ĐHĐCĐ phê duyệt. Theo đó, trong năm 2022, đã có tổng cộng 124 nội dung được HĐQT thông qua và triển khai.

3. BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ NĂM 2023

3.1 Các chỉ tiêu chung

(i) **Tổng tài sản:** tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của Ngân hàng Bản Việt đạt hơn 79.000 tỉ đồng, tăng 3% so với năm 2021. Tổng huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 59.600 tỷ đồng, tăng trưởng 7% so với năm 2021. Tổng dư nợ tín dụng khách hàng đạt gần 50.900 tỷ đồng, tăng 9,6%. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 456 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch và tăng 46% so với 2021.

Mạng lưới hoạt động: Trong năm 2022, Ngân hàng Bản Việt tiếp tục thực hiện việc mở rộng mạng lưới hoạt động và sắp xếp lại các Chi nhánh, Phòng giao dịch nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động; cụ thể Ngân hàng đã thực hiện mở mới được 20 điểm kinh doanh, nâng tổng số chi nhánh và phòng giao dịch của Ngân hàng Bản Việt đạt 108 điểm tại 30 tỉnh thành. Ngoài ra, việc bảo đảm chất lượng mạng lưới hoạt động cũng được nâng cao. Trong năm, Ngân hàng đã cho di dời một số đơn vị kinh doanh đến các vị trí có quy mô mặt bằng và độ nhận diện thương hiệu tốt hơn, cơ sở vật chất được nâng cao, thuận lợi trong hoạt động kinh doanh.

(iii) **Hiệu quả hoạt động kinh doanh**: Kết thúc năm tài chính 2022, Ngân hàng Bản Việt đã ghi nhận được nhiều kết quả kinh doanh rất khả quan. Cụ thể, tổng thu nhập của Ngân hàng Bản Việt đạt hơn 1.917 tỷ đồng, trong đó thu nhập từ lãi thuần tăng 19% và lãi thu từ hoạt động dịch vụ tăng 41% so với năm 2021. Các mảng kinh doanh từ thẻ tăng 62% và từ bảo hiểm tăng 38% đã đóng góp phần lớn trong việc gia tăng thu nhập cho hoạt động dịch vụ. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh ngoại hối và kinh doanh khác cũng tăng lần lượt 30% và 25% so với năm 2021. Nợ xấu của ngân hàng tính đến hết năm 2022 mặc dù có tăng lên so với thời điểm đầu năm 2022; tuy nhiên Ngân hàng đã có kế hoạch kiểm soát nợ xấu nên tỷ lệ là 2,79% và nằm trong mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

(iv) **Trong hoạt động Ngân hàng số và thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số hóa:** Bám sát mục tiêu chiến lược chuyển đổi số hóa 03 năm giai đoạn 2021-2023 của Ngân hàng Nhà Nước, Ngân hàng Bản Việt tiếp tục thực hiện đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt, rà soát hệ thống công nghệ thông tin hiện tại, đánh giá năng lực xử lý và băng thông hệ thống để đầu tư, nâng cấp và phát triển các công nghệ mới với công năng và tiện ích cao hơn. Nhằm gia tăng trải nghiệm

và tiện ích tối đa cho khách hàng, Ngân hàng Bản Việt đã đầu tư đưa vào vận hành nhiều máy CRM – loại máy giao dịch ngân hàng tự động thế hệ mới được tích hợp nhiều công nghệ tiên tiến – đặt tại các tỉnh thành phố lớn như TP. HCM, Hà Nội, Bình Dương, Cần Thơ, ...Trong năm 2022, số lượng khách hàng mới đã tăng gần 75% so với năm 2021. Điều này cho thấy việc đầu tư chuyển đổi số của Ngân hàng đang đi đúng hướng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Khách hàng.

3.2 Công tác quản trị, giám sát điều hành

Năm 2022 là một năm mà nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường tài chính nói riêng chịu nhiều biến cố lớn. Ngoài việc phải chịu nhiều áp lực từ việc phải phục hồi kinh tế sau 1 năm đại dịch, sự kiện tháng 10 đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của ngành ngân hàng. Vì vậy, trong năm 2022, đặc biệt là trong quý IV, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã hết sức nỗ lực trong công tác quản trị điều hành, thường xuyên tổ chức các cuộc họp với Ban điều hành để cập nhật tình hình hoạt động của Ngân hàng, tình hình thị trường, bám sát các chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước để đưa ra các định hướng các biện pháp điều chỉnh một cách linh hoạt và hiệu quả với mục tiêu cao nhất là đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống. Các biện pháp này đã ảnh hưởng trực tiếp đến một số chỉ tiêu kinh doanh của Ngân hàng tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2022 và dự kiến sẽ còn ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của năm 2023.

Tuy nhiên, nhìn chung năm 2022 vẫn được xem là một năm thành công trong công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành với một số thành quả như sau:

(i) Trong hoạt động huy động vốn

Năm 2022 mặc dù thị trường huy động vốn có nhiều biến động, đặc biệt trong giai đoạn quý IV nhưng Ngân hàng Bản Việt đã có những định hướng linh hoạt phù hợp với tình hình thị trường toàn ngành nhiều biến động và cạnh tranh về lãi suất huy động vốn. HĐQT cùng với Ban điều hành đã nỗ lực đưa ra nhiều kế hoạch thúc đẩy huy động vốn tại các nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp khác nhau; trong đó đẩy mạnh huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư thông qua các chương trình ưu đãi, đồng thời thúc đẩy các sản phẩm tiết kiệm thông qua kênh ngân hàng điện tử. Những chính sách này đã giúp cho Ngân hàng Bản Việt duy trì thanh khoản hệ thống một cách ổn định.

(ii) Trong hoạt động cấp tín dụng

Trong năm 2022, các sản phẩm tín dụng của Ngân hàng Bản Việt tiếp tục tập trung vào nhóm khách hàng vay nhỏ lẻ, ưu tiên nhóm ngành sản xuất kinh doanh, đặc biệt là cho vay nông nghiệp; thu hẹp quy mô cho vay bất động sản kinh doanh, ưu tiên cho vay bất động sản để ở với các hồ sơ có nguồn thu nhập ổn định từ lương nhằm giảm thiểu độ rủi ro đối với các khoản vay dư nợ này. Ngân hàng tiếp tục tăng cường công tác thẩm định, KYC khách hàng, thắt chặt việc cho vay theo đúng định hướng đồng thời xây dựng cơ chế chế tài đối với các khoản vay không đúng định hướng để tránh lãng phí nguồn lực.

Các sản phẩm được phân chia phù hợp với quy mô của từng nhóm đối tượng khách hàng, ngành nghề và đặc thù của địa phương. Trong thời gian qua, các nền tảng

công nghệ phục vụ công tác quản trị, quản lí dữ liệu khách hàng như hệ thống khởi tạo khoản vay, hệ thống teller app được đầu tư 1 cách tối ưu và hoàn thiện. Điều này ngoài việc giúp nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm cho khách hàng, còn hỗ trợ cho việc đánh giá khách hàng, đánh giá sản phẩm từ đó nâng cao việc quản lí rủi ro và phát triển sản phẩm.

(iii) Trong hoạt động quản lý rủi ro

Trong năm 2022, với bối cảnh tình hình kinh tế trên thế giới diễn biến phức tạp, các chính sách kềm chế lạm phát cũng như kiểm soát chặt thị trường của Chính phủ và NHNN Việt Nam, theo đó, một năm 2022 không dễ dàng cho hoạt động kinh doanh toàn ngành ngân hàng nói chung và NH Bản Việt nói riêng. Ngân hàng tiếp tục thực hiện các chính sách quản lý rủi ro phù hợp theo hướng thắt chặt các biện pháp quản lý rủi ro, củng cố và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng, kiểm soát chặt chất lượng tín dụng song song với hiện đại hóa và củng cố năng lực tài chính, quản lý rủi ro.

Với định hướng tiếp tục đẩy mạnh bán lẻ, số hóa toàn diện, áp dụng các chuẩn mực QLRR và quản lý tài chính tiên tiến đã được HĐQT thống nhất đưa ra. BĐH cũng như tất cả các đơn vị đã đồng loạt triển khai thực hiện trong năm qua, kết quả là đa số các hoạt động của Ngân hàng đều được kiểm soát chặt chẽ dựa trên các nền tảng công nghệ, tối ưu nguồn lực nhân sự.

Ngoài ra, cơ chế phối hợp giữa các bộ phận, phòng ban ngày càng chặt chẽ, cơ chế quản lý phân quyền ủy quyền, báo cáo hợp lí đã giúp thông tin ngày càng minh bạch, hoạt động quản lí rủi ro được thực hiện một cách hiệu quả, các chỉ số an toàn hệ thống luôn được duy trì đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Ngân hàng nhà nước mặc dù nên kinh tế trong năm qua có rất nhiều biến động.

(iv) Trong hoạt động ngân hàng điện tử

Phát triển Ngân hàng số là một trong những hoạt động trọng điểm trong chiến lược kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt. Bám sát mục tiêu này, Bản Việt đang được đánh giá tích cực và trở thành một ngân hàng được yêu thích của người dùng khi luôn thuộc nhóm các ngân hàng tiên phong đưa các tiện ích mới đến với người dùng trên ngân hàng số như mở tài khoản eKYC, mở thẻ tín dụng/thẻ thanh toán online, chuyển tiền bằng VietQR/số điện thoại, thanh toán khoản vay/học phí, mua bảo hiểm sức khỏe, ... Bên cạnh đó, hoạt động chuyển đổi số cũng được đẩy mạnh từ bên trong để gia tăng hiệu quả chi phí và vận hành. Việc hợp tác chặt chẽ với các công ty fintech để xây dựng các dịch vụ tài chính sâu hơn trong hoạt động cho vay, sản phẩm tiết kiệm. khi các platform số mở rộng cách tiếp cận khách hàng và phân phối sản phẩm vượt trội so với con đường truyền thống, cũng là một hướng đi của Bản Việt. Trong năm 2022 vừa qua, số lượng giao dịch và giá trị giao dịch trên kênh số của Bản Việt cũng tăng trưởng lần lượt 2,1 và 1,7 lần.

3.3 Về công tác triển khai nhiệm vụ cụ thể

Trong năm 2022, từng thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công thông qua các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo hoạt động quản trị, các chủ trương, chính sách và hoạt động kinh doanh, góp phần quan trọng đảm bảo công tác quản trị xuyên suốt trên nguyên tắc phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững.

(i) Trong công tác tham gia phê duyệt hồ sơ tín dụng, trong thời gian qua, tùy theo tình hình thị trường, định hướng tín dụng và khẩu vị rủi ro của Ngân hàng, HĐQT đã ban hành nhiều chính sách tín dụng và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt một cách linh hoạt và hợp lí. Ngoài ra, các Thành viên thường trực HĐQT cũng trực tiếp tham gia các cuộc họp trình cấp hạn mức tín dụng theo thẩm quyền, riêng trong năm 2022, đã phê duyệt tổng cộng 295 hồ sơ tín dụng.

(ii) Trong công tác tham gia phê duyệt nhân sự cấp cao của Ngân hàng, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động cũng như nâng cao tính khách quan và minh bạch, ngoài việc ban hành các chính sách, định mức nhân sự hợp lí, 03 Thành viên thường trực HĐQT đã trực tiếp tham gia công tác tuyển dụng các nhân sự cấp cao. Riêng trong năm 2022, HĐQT phê duyệt trực tiếp tổng cộng 45 trường hợp, trong đó tiếp nhận và bổ nhiệm mới 12 nhân sự, chấm dứt Hợp đồng lao động 05 nhân sự, đồng thời thực hiện tái bổ nhiệm và bố trí các vị trí quản lý phù hợp cho 28 nhân sự.

(iii) Về công tác xử lý nợ xấu, nợ quá hạn: trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt việc tập trung đẩy mạnh công tác giám sát nợ và thu hồi nhanh chóng các khoản nợ quá hạn, nợ xấu, đảm bảo nợ quá hạn, nợ xấu trong giới hạn mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

(iv) Ngoài việc tham gia các nhiệm vụ tại các Hội đồng, Uỷ ban trực thuộc HĐQT, các thành viên thường trực HĐQT cũng đã có những chỉ đạo kịp thời trong công tác điều hành. Đặc biệt, trước tình hình biến động kinh tế theo chiều hướng xấu, xuất hiện nhiều thông tin không chính thống có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Ngân hàng; HĐQT đã cùng với BĐH kịp thời chỉ đạo để lên kịch bản ứng phó với biến động thị trường, lên kế hoạch huy động vốn, tăng quy mô và điều chỉnh lãi suất huy động phù hợp để đảm bảo thanh khoản toàn hàng cũng như xây dựng cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên giữa cấp lãnh đạo và cán bộ nhân viên để ổn định tâm lý người lao động kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

3.4 Báo cáo kết quả triển khai phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại cuộc họp thường niên năm 2022:

Kết quả triển khai phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại cuộc họp thường niên năm 2022 sẽ được trình bày chi tiết tại Nội dung Tờ trình ĐHĐCĐ số 40/23/TT-HĐQT ngày 07/04/2023 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 *(đính kèm văn kiện ĐHĐCĐ năm 2023).*

4. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN CHO HĐQT

4.1 Các nội dung đã thực hiện:

(i) Quyết định nội dung và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh được phép thực hiện theo quy định của pháp luật. Sửa đổi, bổ sung giấy phép, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ và thực hiện các thủ tục pháp lý khác có liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật;

(ii) Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành BVBank phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của BVBank;

(iii) Quyết định việc xử lý các rủi ro tổn thất tín dụng và phi tín dụng, bao gồm việc sử dụng quỹ dự phòng, miễn, giảm lãi ... nhằm đẩy mạnh thu hồi các khoản nợ và các khoản phải thu khác theo quy định để nhanh chóng thu hồi vốn đưa vào kinh doanh. Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của BVBank.

(iv) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với từng Thành viên HĐQT dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh trong năm 2022 của BVBank.

(v) Quyết định xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt.

(vi) Quyết định các vấn đề, nội dung được ủy quyền liên quan đến việc triển khai đề án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua.

(vii) Quyết định việc điều chỉnh nội dung Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật để hoàn tất việc điều chỉnh Điều lệ.

4.2 Các nội dung chưa thực hiện:

(i) Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của BVBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Thành lập hoặc mua lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành;

(ii) Quyết định đề án hoạt động đối ngoại; Quyết định phương án đầu tư, mua bán tài sản, xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; Quyết định việc đầu tư, mua bán tài sản của BVBank có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của BVBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh.

(iii) Quyết định các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của BVBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa BVBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, Cổ đông lớn của BVBank; Công ty con, Công ty liên kết của BVBank.

5. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Với các kết quả triển khai trong năm qua, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2022 của Ngân hàng Bản Việt như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Chỉ tiêu 2022 ĐHĐCĐ đã phê duyệt tại cuộc họp thường niên 2022	Chỉ tiêu 2022 HĐQT phê duyệt điều chỉnh theo ủy quyền của ĐHĐCĐ	Tỷ lệ hoàn thành trên kế hoạch điều chỉnh
1	Tổng tài sản	79.067	97.000	76.600	103%
2	Huy động khách hàng	59.614	71.200	61.650	97%
3	Dư nợ cấp tín dụng (*)	50.859	53.400	50.962	100%
4	Lợi nhuận trước thuế	456	450	450	101%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	992	981	981	101%
6	Tỷ lệ nợ xấu	2,79%	<3%	<3%	

(*): Chỉ tiêu phê duyệt của NHNN

Về phát triển mạng lưới và đơn vị kinh doanh: Tính đến ngày 31/3/2023, mạng lưới của BVBank là 110 điểm giao dịch trên toàn quốc, bao gồm 1 Trụ sở chính, 36 chi nhánh và 73 Phòng giao dịch.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2022.

HĐQT chân thành cảm ơn sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông và các cơ quan quản lý Nhà Nước đối với hoạt động của Ngân hàng Bản Việt nói chung và hoạt động của HĐQT nói riêng trong thời gian qua. Kính mong Quý vị sẽ tiếp tục gắn bó và hỗ trợ HĐQT trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VP HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

LÊ ANH TÀI

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992
Giấy ĐKKD số 0301378892 do Sở KHĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992

Số: 36/23/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Ngân hàng TMCP Bản Việt

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2022 vừa qua là một năm đầy biến động và thách thức đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Một số ngành kinh tế gần như đã vượt qua được tình trạng ảm đạm, bắt đầu thích ứng hoàn toàn với tình hình hậu Covid và đang trên đà khởi sắc trở lại với nhiều tín hiệu tăng trưởng tích cực. Tuy vậy, thị trường tài chính vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng nằm ngoài tầm kiểm soát từ cuộc chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài, chính sách thắt chặt tiền tệ của FED và Ngân hàng trung ương các nước đã gây ảnh hưởng đáng kể, khiến một số nền kinh tế đang đối mặt với tình trạng suy thoái.

Tại Việt Nam, ngành ngân hàng cũng không tránh khỏi sức ép từ các biến động kinh tế toàn cầu. Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành các chính sách thắt chặt tiền tệ do ảnh hưởng từ áp lực lạm phát và thêm ảnh hưởng từ sự kiện tháng 10 đã tác động tiêu cực đến uy tín và khả năng thanh khoản toàn hàng. Trước tình hình này, Ngân hàng Bản Việt đã phải có những chính sách hết sức linh hoạt phù hợp với biến động của thị trường để đảm bảo thanh khoản hệ thống. Các biện pháp này dự kiến sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của Ngân hàng trong năm 2023. Ngoài ra, rủi ro suy thoái kinh tế, thị trường bất động sản đóng băng, nhu cầu giảm sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của doanh nghiệp và năng lực tài chính của cá nhân, điều này gây tiềm ẩn rủi ro tín dụng.

Tuy nhiên, xác định rủi ro luôn đi kèm với cơ hội, trên cơ sở nắm bắt và phân tích kỹ lưỡng tình hình biến động thị trường, quán triệt các chính sách từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, HĐQT cùng với Ban điều hành của Ngân hàng Bản Việt đã dự trù các kịch bản biến động thị trường, với tinh thần "Thận trọng – Chọn lọc để Bền vững", HĐQT xây dựng các chiến lược hoạt động, kịch bản kinh doanh và kế hoạch tài chính trong năm 2023 như sau:

1.1. Định hướng chung:

- Tăng tốc độ dịch chuyển, tạo tính đột phá đối với hoạt động bán lẻ.
- Nâng cao chất lượng tài sản của Ngân hàng trên cơ sở tăng cường công tác xử lý nợ xấu kết hợp cải thiện chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh.
- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính trên cơ sở tăng cường công tác quản lý chi phí, giá vốn, kết hợp sử dụng các công cụ công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả vận hành.

- Tăng năng suất lao động, phát triển nguồn nhân lực theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu suất làm việc.

1.2. Định hướng cụ thể

a. Tập trung nguồn lực để mở rộng và phát triển kinh doanh bán lẻ

Ngân hàng Bản Việt tiếp tục xây dựng các sản phẩm tín dụng theo các phân khúc khách hàng cá nhân nhỏ lẻ, ưu tiên nhóm ngành sản xuất kinh doanh, đặc biệt là cho vay nông nghiệp, thu hẹp mục đích cho vay bất động sản đầu tư hoặc bất động sản nghỉ dưỡng, chỉ cho vay bất động sản để ở có thu nhập từ lương ổn định, hạn chế tối đa các khoản vay bù đắp, kinh doanh bất động sản rủi ro cao.

Kết hợp các chương trình marketing và quảng bá thương hiệu đồng thời sử dụng nền tảng ngân hàng số và các kênh fintech để thúc đẩy việc dịch chuyển giao dịch, từ đó góp phần gia tăng lượng khách hàng mới.

Tạo tính đột phá, triển khai các sản phẩm tín dụng qua kênh ngân hàng số để tạo lợi thế cạnh tranh.

b. Cải tổ vận hành để nâng cao năng lực cạnh tranh

Cải thiện quy trình cấp tín dụng, tăng cường phối hợp giữa các bộ phận kinh doanh, thẩm định, phê duyệt, vận hành, tối ưu thời gian xử lý hồ sơ, giúp Khách hàng nắm bắt các cơ hội kinh doanh kịp thời đồng thời giảm thiểu rủi ro phát sinh cho ngân hàng.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý hiệu quả hoạt động bán hàng, đo lường hiệu quả KPI, bảo đảm dịch vụ chất lượng và trải nghiệm dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

c. Cải thiện chất lượng tín dụng

Tiếp tục cải thiện chất lượng KYC, thẩm định khách hàng, đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên môn cho đội ngũ thẩm định và kinh doanh, kết hợp với việc tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát và tăng tính tương tác giữa các khối nghiệp vụ liên quan để cải thiện chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh.

Hoàn thiện mô hình chấm điểm tín dụng mới trong đó chú trọng bộ chỉ tiêu chấm điểm đối với khách hàng tín dụng trên kênh ngân hàng số, có tính thực tế cao và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp xử lý nợ xấu theo hướng linh hoạt, hiệu quả, hỗ trợ, đồng hành với khách hàng để vượt qua khó khăn.

d. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số

Thúc đẩy hơn nữa hoạt động chuyển đổi số hóa, đầu tư một cách hợp lý và hiệu quả các công cụ hỗ trợ, tối ưu hiệu quả vận hành, từ đó tối ưu chi phí và giảm thiểu rủi ro hoạt động.

Tiếp tục tăng cường hợp tác với các công ty công nghệ tài chính để nghiên cứu các sản phẩm hợp tác, tăng trưởng số lượng khách hàng từng bước nâng tỷ trọng thu nhập từ kênh kinh doanh ngân hàng số, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp với mục tiêu chiến lược 3 năm (giai đoạn 2021 – 2023) của Ngân hàng Nhà nước

Chú trọng công tác quản lý rủi ro kênh ngân hàng số, thiết lập phòng ban, bố trí nhân sự có chuyên môn phù hợp để triển khai các phương pháp nhận diện và quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng số hiệu quả.

e. Tối ưu hiệu quả mạng lưới hoạt động

Tiếp tục đầu tư, mở rộng mạng lưới theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và Ngân hàng nhà nước.

Mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Bản Việt sau khi hoàn thành việc đầu tư nói trên dự kiến sẽ đạt được 131 điểm giao dịch trên toàn quốc, về cơ bản đã đáp ứng với quy mô và phù hợp với định hướng hoạt động của Ngân hàng. Trong thời gian tới, Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tập trung phát triển theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới các điểm giao dịch và không trình ĐHĐCĐ mở rộng mạng lưới tại kỳ họp này.

f. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính

Tiếp tục giám sát tình hình thị trường, đặc biệt là các biến động lãi suất và lạm phát, dự trù kịch bản để ra các chính sách điều chỉnh kịp thời, đảm bảo thanh khoản và hiệu quả hoạt động.

Áp dụng việc quản lý tài chính hiện đại, sử dụng các công cụ phân tích tài chính, có điều chỉnh theo hệ số rủi ro phù hợp, đảm bảo việc phát triển kinh doanh theo đúng định hướng, hạn chế việc lãng phí nguồn lực, chi phí.

Ngoài ra, Ngân hàng cũng sẽ hoàn thiện cơ chế phân bổ hạn mức và giám sát sử dụng chi phí nội bộ nhằm đảm bảo việc sử dụng một cách hiệu quả nhất, mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

g. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên theo hướng chuyên sâu thông qua các chương trình năng lực cốt lõi đồng thời xây dựng các cơ chế quản lý phù hợp nhằm hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức, chính sách lương thưởng, xử lý kỷ luật nội bộ để việc đánh giá nhân viên được khách quan và phản ánh đúng kết quả lao động và tăng cường sự gắn kết của nhân viên toàn hàng.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023

Với các nhận định và định hướng hoạt động nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch tài chính năm 2023 của Ngân hàng TMCP Bản Việt như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Tổng tài sản	86.600	79.067	10%
2	Huy động	69.000	59.614	16%
3	Dư nợ cấp tín dụng (*)	56.963	50.859	12%(*)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	502	456	10%
5	Tỷ lệ nợ xấu	<3%	2,79%	
	(*) Chỉ tiêu phê duyệt của NHNN			

Nhằm tạo điều kiện linh hoạt cho HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng để phù hợp với biến động thị trường, mang lại lợi ích tối đa cho Quý cổ đông, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy

quyền cho HĐQT điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt.

HĐQT chân thành cảm ơn sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông và các cơ quan quản lý Nhà Nước đối với hoạt động của Ngân hàng Bản Việt nói chung và hoạt động của HĐQT nói riêng trong thời gian qua.

Kính mong Quý vị sẽ tiếp tục gắn bó và hỗ trợ HĐQT trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VP HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301378892 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ ANH TÀI

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 623A/23/BC-P.TC

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992
Giấy ĐKKD số 0301378892 do Sở KHĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG
(NĂM TÀI CHÍNH 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Ban Điều Hành Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2023. Nội dung báo cáo gồm:

- Phần I: Kết quả thực hiện chỉ tiêu trọng yếu năm 2022
- Phần II: Hoạt động kinh doanh năm 2022
- Phần III: Hoạt động hỗ trợ kinh doanh
- Phần IV: Kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2023

I. CHỈ TIÊU TRỌNG YẾU NĂM 2022

Năm 2022, kinh tế thế giới và trong nước có những diễn biến rất không thuận lợi, hệ thống ngân hàng gặp những thách thức khó khăn rất lớn. Ban điều hành BVBank đã bám sát tình hình thực tế để điều hành linh hoạt, bảo đảm an toàn hoạt động. Năm 2022 kết quả kinh doanh của BVBank đạt được những kết quả nhất định. Cụ thể:

- Tổng tài sản đạt hơn 79.000 tỷ và tăng 3% so với 2021.
- Huy động vốn đạt hơn 59.600 tỷ và tăng 7% so với 2021.
- Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt gần 50.900 tỷ, tăng 9,6% so với 2021.

ĐVT: Tỷ đồng, số lần

Các chỉ tiêu trong 5 năm	2022	2021	2020	2019	2018	So sánh 22/18 (lần)
Tổng Tài sản	79.067	76.511	61.102	51.905	47.070	1,7
Huy động khách hàng	59.614	55.822	46.596	37.802	34.030	1,8
Dư nợ cấp tín dụng	50.859	46.409	40.121	34.474	30.450	1,7
Lợi nhuận trước thuế	456	311	201	158	115	4
Tỷ lệ nợ xấu	2,79%	2,53%	2,77%	2,51%	2,06%	
Số lượng ĐVKD	108	87	70	69	47	1,5

Lợi nhuận trước thuế đạt 456 tỷ, hoàn thành 101% kế hoạch, tăng 46% so với năm trước, trong đó:

- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 1.917 tỷ, tăng 11% so với năm 2021. Trong đó, thu nhập thuần từ lãi tăng 19% chủ yếu nhờ tích cực đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm; thu nhập từ hoạt động dịch vụ tăng 41% từ đóng góp của các hoạt động dịch vụ cốt lõi gồm thẻ (tăng 62%) và bảo hiểm (tăng 38%); ngoài ra, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối cũng cải thiện so với năm trước khi tăng 30%.
- Tổng chi phí hoạt động tăng 18% so với năm 2021 chủ yếu tập trung vào phát triển mạng lưới, đẩy mạnh marketing và đầu tư vào ngân hàng số & công nghệ.
- Chi phí dự phòng giảm 39% so với năm 2021 nhờ được hoàn nhập theo quy định các khoản dự phòng cho nợ cơ cấu do Covid đã trích 100% vào cuối năm trước.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022	KH2022	2021	22/KH	22/21
Tổng thu nhập hoạt động	1.917	1.880	1.733	**102%**	**111%**
Tổng Chi phí hoạt động	(1.237)	(1.180)	(1.051)	**105%**	**118%**
Lợi nhuận trước DPRR	680	700	682	**97%**	**100%**
Chi phí DPRR	(224)	(250)	(370)	**90%**	**61%**
Lợi nhuận trước thuế	**456**	**450**	**311**	**101%**	**146%**
CIR	**64,5%**	**62,8%**	**60,7%**		

II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022 trong bối cảnh thị trường nói chung và ngành ngân hàng nói riêng gặp nhiều thách thức, BVBank đã luôn bám sát định hướng và chỉ đạo của NHNN, triển khai những chính sách linh hoạt.

Số lượng khách hàng năm 2022 tiếp tục có sự tăng trưởng nhanh nhờ kết quả của quá trình chuyển đổi số:

- KHCN đạt hơn 1,2 triệu khách hàng, tăng 75% với phần đóng góp chủ lực từ các kênh số;
- KHDN vượt 12.000 khách hàng, tăng 17% so với năm trước.

1. Hoạt động huy động vốn từ TCKT & Dân cư

Huy động toàn ngân hàng đạt hơn 59.600 tỷ, tăng trưởng 7% so với 2021. Trong năm 2022, huy động vốn tăng trưởng thấp do những hạn chế về room tín dụng và khách hàng là tổ chức kinh tế phần nào bị cạn nguồn tiền do tác động của kinh tế vĩ mô; diễn biến thị trường huy động vốn đặc biệt nóng sau sự kiện SCB tháng 10; mặt bằng lãi suất huy động tăng (lãi suất huy động toàn ngân hàng thời điểm cuối năm tăng 1,71% so với năm trước).

Xét theo phân nhóm khách hàng:

- Huy động vốn từ KHCN đạt ~45.500 tỷ, tăng 17% so với năm 2021. Lãi suất huy động cuối năm 2022 tăng nhanh. Ngân hàng tiếp tục xu hướng dịch chuyển, giảm phụ thuộc vào khách hàng gửi tiền lớn, siêu VIP trong 6 tháng đầu năm, tập trung huy động phân khúc nhỏ lẻ vào 6 tháng cuối năm. Mặc dù mảng huy động KHCN chỉ đạt 97% so với kế hoạch 2022 nhưng vẫn giữ đà tăng trưởng và đảm bảo thanh khoản chung của ngân hàng. Việc phát triển nhanh mạng lưới các điểm giao dịch mới những năm gần đây cũng góp phần tăng trưởng huy động vốn từ dân cư.
- Huy động vốn từ KHDN đạt 14.100 tỷ đồng, chiếm 24% tổng huy động từ khách hàng (không kể định chế tài chính). Bên cạnh đó, tiền gửi thanh toán bám sát kế hoạch đặt ra, chiếm 14% tổng huy động vốn từ KHDN. Lãi suất huy động tăng theo xu hướng chung của thị trường, tăng 1,18% so với năm 2021.

2. Hoạt động cho vay với TCKT & Dân cư

Dư nợ cấp tín dụng tăng hơn 9,6%, vượt mốc 50.000 tỷ trong năm 2022. Dư nợ tăng chủ yếu trong nửa đầu năm, còn nửa cuối năm gần như không tăng do hạn chế về room tín dụng cũng như cạnh tranh quá nóng trên thị trường huy động vốn vào cuối năm. Lãi suất cho vay

diễn biến theo xu hướng tăng của lãi suất huy động. Theo đó, lãi suất cho vay toàn hàng cuối năm 2022 tăng 1,03% so với năm trước.

a. Cho vay với KHCN:

- Quy mô đạt gần 31.600 tỷ, tăng 20% so với năm trước. Lãi suất cho vay cuối năm 2022 tăng 0,67% so với năm trước. Năm 2022, mảng KHCN tăng trưởng nhanh dư nợ 6 tháng đầu năm nên có doanh thu lãi tốt trong bối cảnh tín dụng tăng hạn chế các tháng cuối năm. Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu tiếp tục kiểm soát chặt chẽ do đó không có sự biến động lớn so với năm 2021, chủ yếu vẫn tập trung nhóm nợ cơ cấu từ hai năm trước đến hạn.

b. Cho vay với KHDN:

- Dư nợ cho vay là ~19.300 tỷ, giảm 4,2% so với năm 2021 do Ngân hàng tiếp tục dịch chuyển dư nợ sang phân khúc nhỏ hơn và hạn chế room tín dụng nửa cuối năm. Lãi suất cho vay cuối năm 2022 đạt 11,02%, tăng 1,55% so với năm trước (9,47%).
- Nhóm khách hàng vừa và nhỏ (SMEs) và khách hàng siêu nhỏ (MSME) tăng trưởng, trong đó:
  - Tín dụng SMEs tăng 1,8% so với năm 2021;
  - Tín dụng MSME tăng 2,2% so với năm 2021.
- Nhóm khách hàng lớn (CIB) giảm dần dư nợ, tập trung rà soát hiệu quả khai thác thu nhập từ khách hàng.

3. Ngân hàng số

Trong năm 2022, Ngân hàng số Digimi của BVBank đã có những bước phát triển ấn tượng, trong đó số lượng khách hàng tăng trưởng hơn 300%, huy động (có kỳ hạn và CASA) tăng trưởng 150%. Bên cạnh đó, Digimi cũng phát triển nhiều tính năng, tiện ích mới đến khách hàng như: tra soát chuyển tiền, tích điểm đổi quà, thanh toán học phí/phí giao thông, đầu tư chứng chỉ quỹ, bảo hiểm sức khỏe, rút tiết kiệm một phần, thanh toán vay một phần, tạo nickname tài khoản.

Ngoài ra, kênh Ngân hàng số Timo cũng tăng trưởng tốt, số lượng khách hàng và tổng huy động vốn qua kênh này tăng trưởng lần lượt là 100% và 25% so với năm 2021.

III. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH

1. Quản Lý Rủi Ro (QLRR)

Năm 2022 tiếp tục là một năm nhiều biến động trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng, vì vậy, bên cạnh mục tiêu "Hiện đại hóa nền tảng QLRR để phục vụ bán lẻ", BVBank tiếp tục thực hiện quản lý rủi ro phù hợp bối cảnh bằng cách áp dụng hàng loạt các chính sách kiểm soát tín dụng; triển khai hệ thống giám sát, thu hồi nợ hiện đại hơn; triển khai mô hình Kiểm soát tuân thủ theo Basel 2, đưa các dữ liệu lên điện toán đám mây để thực hiện báo cáo; nâng cấp hệ thống phòng chống rửa tiền, hệ thống cảnh báo để đảm bảo chỉ số an toàn và thanh khoản...

Tiếp tục hiện đại hóa QLRR hiện đại theo chuẩn mực quốc tế, BVBank cũng đang xây dựng Khung QLRR về ngân hàng số, triển khai và đưa vào thử nghiệm các dự án RAROC, IFRS9 để hỗ trợ đo lường, ra quyết định kinh doanh dựa trên cơ sở rủi ro và dự báo rủi ro.

Công tác xử lý nợ năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn so với 2021 do thị trường bất động sản đã chững lại, tín dụng bất động sản khan hiếm hơn. Tuy nhiên, BVBank cũng đã cố gắng đẩy mạnh hiệu quả hoạt động xử lý, thu hồi nợ. Trong năm 2022, BVBank đã xử lý, thu hồi hơn 1.300 tỷ nợ quá hạn, giữ tỷ lệ nợ xấu cuối năm là 2,79%.

Đối với công tác tín dụng, tài sản bảo đảm của BVBank được tập trung chính vào loại tài sản là bất động sản chiếm 84% tỷ trọng các loại tài sản bảo đảm tại BVBank, cụ thể:

Thời điểm: 31/12/2022, %

Loại hình KH	Tỷ trọng danh mục tài sản bảo đảm			
	BĐS	PTVC	MMTB	Các loại tài sản khác
Cá nhân	94%	1%	0%	5%
Doanh nghiệp	69%	5%	4%	22%
Toàn danh mục	**84%**	**3%**	**2%**	**12%**

Ghi chú:
1. BĐS: Bất động sản 2. PTVC: Phương tiện vận chuyển (Xe các loại) 3. MMTB: Máy móc thiết bị

Cùng với tỷ trọng tài sản chiếm tỷ trọng lớn ở bất động sản, tỷ lệ dư nợ trên giá trị tài sản bảo đảm cũng có sự phân bổ đặc thù theo tính chất của từng nhóm khách hàng, sản phẩm vay và tỷ lệ cho vay trên tài sản đảm bảo (LTV), cụ thể:

Thời điểm: 31/12/2022, %

Loại hình KH	LTV trung bình tất cả các tài sản	LTV trung bình BDS
Cá nhân	**50%**	**52%**
Doanh nghiệp	**60%**	**82%**
DN lớn	50%	89%
SMEs	64%	80%
Toàn hàng	**54%**	**62%**

Đối loại hình Khách hàng cá nhân, LTV trung bình toàn danh mục là 50% đối với tất cả các loại tài sản bảo đảm, trong đó nếu chỉ tính riêng bất động sản là 52%. Ở loại hình Khách hàng doanh nghiệp, tỷ lệ LTV trung bình toàn danh mục là 60% đối với tất cả các loại tài sản.

Về công tác đảm bảo các chỉ số an toàn, trong năm 2022, toàn bộ chỉ số an toàn của BVBank thực hiện đúng theo quy định ngân hàng nhà nước. Cụ thể:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022	2021	2020
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn điều lệ	3.671	3.671	3.171
Vốn tự có	7.803	6.833	4.726
Tỷ lệ an toàn vốn	13,15%	10,86%	9,27%
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ quá hạn	5,20%	3,79%	3,70%
Tỷ lệ nợ xấu	2,79%	2,53%	2,77%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	94,55%	95,19%	92,90%
3. Khả năng thanh khoản			
Tỷ lệ Tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	13,76%	11,10%	13,04%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	16,58%	22,1%	21,0%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	74,14%	77,30%	71,80%

2. Vận Hành

Vận hành là một trong những trụ cột, giữ vai trò không kém phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, nên công tác vận hành luôn luôn được quan tâm đúng mức trong việc cải tiến, số hóa nhằm rút ngắn thời gian phục vụ và tăng trải nghiệm cho khách hàng, cũng như thực hiện tốt chức năng kiểm soát và giám sát tín dụng để nhận diện, cảnh báo kịp thời nhiều rủi ro cho Ngân hàng. Bên cạnh đó, vận hành cũng không ngừng nâng tầm chất lượng dịch vụ và nâng cao năng suất lao động nhằm đồng hành cùng đơn vị kinh doanh trong việc hoàn thành kế hoạch được giao, góp phần vào thành công chung của BVBank trong năm 2022. Cụ thể:

- Cải tiến và số hóa vận hành:
  - Các quy trình được đơn giản, rút ngắn bước thực hiện;
  - Biểu mẫu được tinh gọn, tích hợp giảm thiểu chữ ký khách hàng;
  - Triển khai thành công hệ thống Ngân hàng giao dịch tự động Digimi+;
  - Phát hành nhanh thẻ tín dụng ngay tại quầy giao dịch của Ngân hàng;
  - Ứng dụng robot để tự động hóa một số quy trình (RPA) trong vận hành:
    - Xếp hạng tín dụng, nhập Báo cáo tài chính lên CIC;
    - Nhập liệu tự động thẻ tín dụng, hồ sơ vay KHCN trên hệ thống LOS.
  - Tự động hóa xử lý điện chuyển tiền đi và đến trên kênh Citad.
- Kiểm soát rủi ro vận hành và giám sát tín dụng:
  - Giám sát từ xa và trực tiếp theo chuyên đề: sản phẩm, loại TSĐB, chất lượng nợ hay rủi ro ngành nghề, ...;
  - Nhận diện, cảnh báo sớm hơn 50% Đơn vị kinh doanh góp phần giảm thiểu rủi ro cho Ngân hàng;
  - Đào tạo, truyền thông về nhận thức nhận diện rủi ro đến từng cấp bậc và từng nghiệp vụ.

3. Công tác phát triển, quản lý nhân sự và đào tạo

Số lượng nhân viên trên toàn hệ thống đạt 2.480 người vào thời điểm cuối 2022, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2021, tương ứng với số lượng đơn vị kinh doanh mở mới từ cuối 2021 tới nay.

Trong năm 2022, số lượng nhân sự tuyển dụng và bổ nhiệm nội bộ là 1.057 người, tương đương 45% trên tổng số lượng nhân sự bình quân toàn hệ thống, so với năm 2021 tăng 12%. Trong hoạt động đào tạo, BVBank đã tổ chức gần 32.000 lượt đào tạo. Đồng thời, BVBank

cũng đã nâng cấp hệ thống tự học trực tuyến eLearning và hệ thống quản trị đào tạo (LMS) nhằm cải thiện để đáp ứng tốt nhất nhu cầu học, cũng như nâng cao năng suất, tiết kiệm nguồn lực triển khai vận hành các chương trình đào tạo; liên tục rà soát nâng cấp giáo trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nội dung đào tạo và tăng trải nghiệm người dùng trong quá trình tự học trên hệ thống eLearning. Ngoài ra, Ngân hàng đã hoàn thiện khung chương trình hội nhập và khung chương trình nền tảng cho các chức danh tân tuyển tại đơn vị kinh doanh và đã đi vào vận hành ổn định.

Ngân hàng cũng đã triển khai những bước đầu của dự án Khung năng lực lõi, nhằm thay đổi căn bản chất lượng công tác quản lý nguồn nhân lực.

4. Công tác tài chính, kế toán

Diễn biến thị trường 2022 có khá nhiều điểm đặc biệt trên thị trường huy động vốn và tín dụng, đòi hỏi công tác hỗ trợ quản lý Tài sản có - Tài sản nợ phải hết sức sâu sát và bám sát thị trường để đảm bảo an toàn hệ thống và hiệu quả tài chính đặt ra. Mặt khác, quá trình dự báo tăng trưởng, kiểm soát chặt chẽ chi phí và theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch trong toàn Ngân hàng năm qua phải rất linh hoạt. Về cơ bản công tác Tài chính - kế toán đã đáp ứng được những yêu cầu này.

Bên cạnh đó, các công tác khác đã được triển khai hiểu quả bao gồm:

- Thực hiện thử nghiệm chuyển đổi BCTC theo chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS;
- Triển khai chuyển đổi hóa đơn điện tử theo Thông tư 78/2021/TT-BTC;
- Phối hợp với đối tác triển khai giai đoạn 3 của phần mềm quản lý tài sản: nâng cấp phần mềm quản lý tài sản sang trình duyệt Chrome, triển khai phân hệ thanh toán chi phí tự động;
- Hoàn thành giai đoạn 1 dự án tối ưu hóa chi phí về phương pháp luận & tiếp tục triển khai giai đoạn 2 xây dựng hạn mức, định mức chi phí trong năm 2023.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2023

Dự báo năm 2023, nền kinh tế còn rất nhiều khó khăn, trong đó có những yếu tố từ bên ngoài và những yếu tố nội tại của Việt Nam. Ngành ngân hàng nói chung và BVBank nói riêng sẽ phải đối diện với những thách thức lớn như chất lượng tín dụng, tăng trưởng tín dụng trong khi cầu tín dụng yếu, mặt bằng lãi suất giảm nhưng lãi suất huy động vốn giảm chậm hơn từ mức khá cao, các sản phẩm trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi chưa thể lấy lại lòng tin của tổ chức kinh tế và dân cư. Do đó, về định hướng chung, Ban điều hành Ngân hàng nhận thấy cần đặc biệt thận trọng trong 6 tháng đầu năm, bám sát diễn biến thị trường để có những chính sách ứng phó linh hoạt.

Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2023

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH2023	2022	%
Tổng Tài sản	86.600	79.067	10%
Huy động khách hàng	69.000	59.614	16%
Dư nợ cấp tín dụng	56.963	50.859	12%(*)
Lợi nhuận trước thuế	502	456	10%
Tỷ lệ nợ xấu	< 3%	2,79%	
Số lượng ĐVKD	131	108	21%

(*) Đây là chỉ tiêu dự tính, còn phụ thuộc vào phê duyệt của NHNN và sẽ là chỉ tiêu tác động chính đến các chỉ tiêu còn lại.

Trên đây là báo báo tổng quan, tóm tắt tình hình kinh doanh năm tài chính 2022 và kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT. BKS;
- Lưu VP HĐQT. P.TC.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

NGÔ QUANG TRUNG

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Số:10/2023/BC-BKS

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Ban kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Bản Việt ("BVBank") kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh

Một số chỉ tiêu chính trên Báo cáo tài chính năm 2022 của BVBank như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		
	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ hoàn thành
Tổng tài sản	79.067	76.600	103%
Huy động	59.614	61.650	97%
Dư nợ cấp tín dụng	50.859	50.962	100%
Lợi nhuận trước thuế	**456**	**450**	**101%**

Năm 2022, thị trường tài chính có nhiều khó khăn và biến động mạnh tuy nhiên Ban lãnh đạo BVBank đã luôn theo sát diễn biến của thị trường để kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp tình hình thực tế, tuân thủ các quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ vì vậy hoạt động kinh doanh của BVBank được duy trì ổn định và đạt lợi nhuận theo kế hoạch năm.

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị ("HĐQT")

Năm 2022, tình hình kinh tế thế giới biến động rất nhanh, phức tạp, lạm phát tăng cao, xu hướng tăng lãi suất đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung và BVBank nói riêng, tuy nhiên HĐQT của BVBank đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao: chỉ đạo, giám sát chặt chẽ định hướng hoạt động của BVBank theo kế hoạch năm và theo các chỉ đạo về định hướng phát triển ngành và chiến lược tài chính của NHNN.

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Tổng Giám đốc ("TGĐ")

Để hoạt động kinh doanh của BVBank được phát triển theo đúng định hướng chiến lược năm 2022, TGĐ đã thực hiện và triển khai các giải pháp nhằm đẩy mạnh tốc độ dịch chuyển khách hàng sang phân khúc khách hàng nhỏ lẻ, giảm dần dư nợ đối với nhóm khách hàng lớn, mở rộng mạng lưới, chú trọng đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại và số hóa các hoạt động của BVBank qua các dự án Hệ thống quản trị quan hệ khách hàng (CRM), máy tự động rút/nộp tiền mặt Digimi+ (máy CRM), dự án trải nghiệm khách hàng (dự án CX) và nhiều

ứng dụng công nghệ khác để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của BVBank.

4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát ("BKS")

BKS thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ của BVBank trong công tác quản trị, điều hành thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ. Trong năm 2022, P. KTNB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm, thực hiện kiểm toán toàn diện 13 chi nhánh, 17 PGD, kiểm toán 4 chuyên đề, thực hiện báo cáo giám sát từ xa qua phân tích số liệu toàn hệ thống và các công tác khác. Kết quả như sau:

a. Kết quả giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật

- Trong công tác ban hành văn bản nội bộ: BVBank thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng để kịp thời ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung các văn bản nội bộ đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của NHNN. Ngoài ra, BVBank cũng điểm tin những nội dung quan trọng của các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để CBCNV cập nhật kịp thời, nắm bắt đầy đủ và thực hiện đúng quy định.
- Trong công tác quản lý rủi ro: BVBank đã ban hành và triển khai đầy đủ các quy định khung về quản lý rủi ro theo thông tư 13, áp dụng việc tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41. Năm 2022, các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động được BVBank kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ đúng quy định, tuy nhiên BVBank cần phải thường xuyên rà soát, kiểm tra nguồn dữ liệu đầu vào khi tính toán các tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41 để kịp thời cập nhật, điều chỉnh ngay khi có thay đổi.
- Trong công tác phòng chống rửa tiền ("PCRT"): BVBank đã xây dựng phần mềm PCRT, do đó các giao dịch đáng ngờ, các danh sách đen (nếu có) đều được thống kê và cảnh báo. Các Tiểu ban PCRT được thành lập tại mỗi Cụm chi nhánh và công tác đào tạo PCRT cho nhân viên cũng được BVBank chú trọng nhằm ngăn chặn, phát hiện, cảnh báo kịp thời các tội phạm trong lĩnh vực PCRT.

b. Kết quả giám sát việc tuân thủ quy định nội bộ

Kết quả kiểm toán các đơn vị trong năm 2022 vẫn còn tồn tại sai sót ở các mảng nghiệp vụ sau:

- *Mảng an toàn kho quỹ:* Công tác đóng mở kho quỹ và quản lý chìa khóa ATM tại một số đơn vị chưa tuân thủ đúng các bước theo quy định.
- *Mảng dịch vụ khách hàng*: Công tác cập nhập thông tin trên hệ thống, kiểm tra và lưu trữ các thông tin liên quan đến hồ sơ tài khoản của khách hàng tại một số đơn vị chưa được thực hiện kịp thời.
- *Mảng phát hành và quản lý thẻ*: Phát sinh một số trường hợp phát hành thẻ chưa phù hợp với quy định sản phẩm. Trong công tác quản lý thẻ, pin và giao nhận thẻ tín dụng cần cập nhật kịp thời trạng thái thẻ trên hệ thống và lưu đầy đủ phiếu xác nhận của khách hàng.

- *Mảng tín dụng*: công tác tín dụng tại một số ĐVKD còn phát sinh các lỗi nghiệp vụ như: tờ trình thẩm định thiếu thông tin, chưa phù hợp với quy định của sản phẩm; việc lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ tín dụng vẫn còn sai sót; công tác giám sát sau cho vay chưa được chặt chẽ theo điều kiện phê duyệt; công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình sử dụng vốn, định giá lại giá trị tài sản bảo đảm chưa được thực hiện theo định kỳ; chứng từ sử dụng vốn, chứng từ chứng minh nguồn thu nhập chưa phù hợp...

Trong năm 2022, các Báo cáo kiểm toán đều được BKS gởi HĐQT và TGĐ. Các sai phạm, kiến nghị và cảnh báo được nêu trong Báo cáo kiểm toán đều được HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành có giải pháp để kiểm soát và chấn chỉnh ngay nhằm giảm thiểu rủi ro trong các mảng hoạt động của BVBank.

c. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGĐ và những người điều hành khác

- HĐQT đã giám sát hoạt động kinh doanh của BVBank thông qua việc tổ chức và thực hiện các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất như cuộc họp hàng tháng với Ban Điều hành để giải quyết ngay các đề xuất trong quá trình vận hành hoạt động của BVBank; cuộc họp giao ban mở rộng hàng quý với BKS, Ban Điều hành và các thành viên khác có liên quan để đưa ra định hướng nhiệm vụ cho thời gian tới phù hợp với tình hình thực tế và cuộc họp đột xuất khi có công việc phát sinh cần giải quyết.
- Công tác giám sát điều hành, quản lý của TGĐ được HĐQT thực hiện thông qua các Ủy ban, các Hội đồng, các Ban do HĐQT thành lập; thông qua hệ thống thông tin quản lý và các báo cáo nội bộ. Năm 2022, hoạt động của các Ủy ban, hội đồng và các Ban đã tham mưu và tư vấn hiệu quả cho HĐQT. Tuy nhiên, nội dung họp của Ủy ban rủi ro cần đi sâu vào các rủi ro về hệ thống, rủi ro vận hành và đề xuất hướng xử lý cụ thể.
- TGĐ thực hiện giám sát, điều hành hoạt động kinh doanh của BVBank thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ, các Hội đồng chuyên trách; các bộ máy giúp việc; hệ thống quản lý và trao đổi thông tin nội bộ; qua các kiến nghị của kiểm toán nội bộ/kiểm toán độc lập/kiểm soát tuân thủ....Qua đó, TGĐ đã có những quyết định kịp thời hoặc đề xuất với HĐQT về định hướng phát triển, giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành các hoạt động của BVBank phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

d. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGĐ và các Cổ đông

Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGĐ và các Cổ đông trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ và quy định nội bộ của BVBank. Trong năm 2022, BKS đã được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu theo yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ; Trưởng BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến trao đổi về các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành. Các kiến nghị và cảnh báo rủi ro thông qua các Báo cáo kiểm toán đã được Ban lãnh đạo BVBank ghi nhận và chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

e. Đánh giá giao dịch giữa BVBank với các bên liên quan

Giao dịch phát sinh giữa BVBank với các bên liên quan được thực hiện tuân thủ theo Điều lệ của BVBank và các quy định của pháp luật. Số liệu các giao dịch giữa BVBank và các bên liên quan phát sinh trong năm 2022 như sau:

Đơn vị : tỷ đồng

Quan hệ	Các giao dịch	Số tiền
Các công ty liên quan	Tiền gửi có kỳ hạn	498
	Trả gốc và lãi tiền gửi	369
	Phí dịch vụ	5
	Giải ngân cho vay	272
	Trả gốc và lãi tiền vay	293
Các bên liên quan khác	Thù lao trả cho HĐQT	6
	Thù lao trả cho BKS	2
	Thu nhập trả cho Ban TGĐ và Kế toán trưởng	12
	Chi phí lãi tiền gửi	19

f. Kết quả giám sát tình hình tài chính của BVBank

Qua kết quả Báo cáo thẩm định, BKS đánh giá Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2022 của BVBank đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của BVBank và Công ty con, được lập theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước về chế độ báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành.

g. Tổng kết các cuộc họp của BKS

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 05 cuộc họp đúng theo quy định. Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và biểu quyết đồng ý thông qua các nội dung. Nội dung cuộc họp chủ yếu báo cáo kết quả cũng như tình hình thực hiện kế hoạch kiểm toán; các quyết định liên quan đến nhân sự P. KTNB; kết quả thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và cả năm và các báo cáo gởi Ngân hàng nhà nước; phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm và các công việc khác theo quy định nội bộ của BKS.

5. Báo cáo kết quả hoạt động của các thành viên BKS

Năm 2022, số thành viên BKS của BVBank là 03 thành viên. Các thành viên BKS đã hoàn thành nhiệm vụ và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ của BVBank và các quy định nội bộ trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Trưởng BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nêu ý kiến và cảnh báo về một số rủi ro trọng yếu do kiểm toán phát hiện; chỉ đạo hiệu quả hoạt động phòng KTNB. Năm 2022, KTNB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm.

6. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS

Tổng mức chi thù lao, chi phí hoạt động của BKS năm 2022 trong phạm vi ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua tại nghị quyết số 01/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022.

- Thù lao trả cho BKS: 1.765 triệu đồng.
- Chí phí hoạt động của BKS: 198 triệu đồng.

7. Định hướng hoạt động của BKS năm 2023

- Giám sát tình hình tài chính, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của BVBank.
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác KTNB qua công tác xây dựng phần mềm kiểm toán để số hóa khâu phân tích số liệu, tổng hợp báo cáo, lưu trữ hồ sơ, theo dõi khắc phục sau kiểm toán và công tác tuyển dụng nhân sự cho P. KTNB theo kế hoạch.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định.

8. Đề xuất và kiến nghị

a. Đề xuất

- Căn cứ vào Điều 288, Nghị định 155/2020/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, BKS kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho BKS quyết định lựa chọn 1 trong 4 đơn vị kiểm toán sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của BVBank:

STT	Tên	Địa chỉ
1	Công ty TNHH PWC Việt Nam	Số 29 đường Lê Duẩn, Quận 1, Tp. HCM
2	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Tầng 18 tòa nhà Time Square, số 57-69F đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Số 2 đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM
4	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM

- Đề xuất mức thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2023: Cùng với kế hoạch phát triển và mở rộng mạng lưới của BVBank, công tác giám sát các hoạt động cũng cần phải mở rộng và tăng cường nên BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt chi phí hoạt động năm 2023 của BKS là 260 triệu đồng và mức thù lao của BKS năm 2023 là 2 tỷ đồng.

b. Kiến nghị

Năm 2022, với nhiều biến động trên thị trường tài chính nhưng BVBank đã hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch, hoạt động kinh doanh ổn định tuy nhiên vẫn còn xảy ra sai phạm tại một số các ĐVKD được kiểm toán trong năm nên BKS kiến nghị Ban lãnh đạo BVBank cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong công tác lập, kiểm tra, thẩm định và phê duyệt

hồ sơ vay, hồ sơ mở thẻ tín dụng, hồ sơ mở tài khoản của khách hàng. Chú trọng công tác giám sát sau cho vay và đánh giá lại giá trị tài sản bảo đảm định kỳ theo đúng quy định. Nâng cao công tác quản trị rủi ro, bảo mật hệ thống và tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị, điều hành.

Trên đây là nội dung báo cáo của BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:
- *a. ĐHĐCĐ;*
- *b. HĐQT, TGĐ*
- c. *Lưu BKS, VP.HĐQT.*

TM. BKS
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0301378892 - C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHAN THỊ HỒNG LAN

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 11/2023/BKS-BVB

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về chi phí hoạt động và thù lao của Ban kiểm soát năm 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Trong năm 2022, thù lao của BKS được ĐHĐCĐ phê duyệt là 2 tỷ đồng, thực tế sử dụng là 1.765 triệu đồng; chi phí hoạt động được phê duyệt là 200 triệu đồng và thực tế sử dụng là 198 triệu đồng.

Cùng với sự phát triển của Ngân hàng về quy mô và hệ thống, công tác giám sát cũng phải được tăng cường nên Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Mức thù lao, phụ cấp, thưởng của Ban kiểm soát trong năm 2023 là 02 tỷ đồng;
- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 là 260 triệu đồng.
- Ủy quyền cho Ban kiểm soát quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Ban kiểm soát và chi phí hoạt động theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VP.HĐQT*

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

PHẠM THỊ HỒNG LAN

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 12/2023/BKS-BVB

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ theo điều 288, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Ngân hàng TMCP Bản Việt như sau:

- Là đơn vị kiểm toán được phép hoạt động theo pháp luật của Việt Nam; uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Là công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo điều kiện do Bộ Tài chính quy định;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;

- Từ những tiêu chí trên Ban kiểm soát kính đề xuất 04 đơn vị kiểm toán như sau:

STT	Tên	Địa chỉ
1	Công ty TNHH PWC Việt Nam	Số 29 đường Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM
2	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Tầng 18 tòa nhà Time Square, số 57-69F đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Số 2 đường Hải Triều, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
4	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

BKS kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho BKS quyết định lựa chọn 1 trong 4 tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Ngân hàng từ danh sách trên.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VP.HĐQT*

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

PHAN THỊ HỒNG LAN

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 37/23/TT-HĐQT

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

TP. Hồ Chí Minh. ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm tài chính 2022 đã kiểm toán

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính 2022 của Ngân hàng Bản Việt đã được thực hiện công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện của ngân hàng, bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VP HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

LÊ ANH TÀI

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 38/23/ TT-HĐQT

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

TP. Hồ Chí Minh. Ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- *Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về Chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;*
- *Căn cứ Thông tư 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về việc hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng. chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*
- *Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Ngân hàng TMCP Bản Việt do Công ty TNHH KPMG thực hiện;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	**Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022**	**456.055.144.307**	
2	Thuế TNDN phải nộp	92.007.204.388	
3	**Lợi nhuận sau thuế dùng để trích quỹ**	**364.047.939.919**	
4	**Trích lập các quỹ**	**54.607.190.988**	
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung VĐL (5%)	18.202.396.996	
	- BVBank	18.128.012.835	
	- *AMC*	74.384.161	
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	36.404.793.992	
	- BVBank	*36.256.025.669*	
	- *AMC*	*148.768.323*	
5	**Lợi nhuận giữ lại năm 2022 sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định**	**309.440.748.931**	

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VP HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301378892 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ ANH TÀI

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 39/23/TT-HĐQT

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

TP. Hồ Chí Minh. Ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách và chi phí hoạt động

của Thành viên Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã thông qua tổng mức thù lao, phụ cấp chuyên trách của các Thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2022 với số tiền **7.5 tỷ đồng**.

Kết quả thực chi trong năm 2022 của các Thành viên Hội đồng quản trị là **5.913 triệu đồng.**

Nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị và giám sát đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được ổn định, an toàn và ngày càng phát triển bền vững, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Mức thù lao, phụ cấp, thưởng của Hội đồng quản trị trong năm 2023 là **7.5 tỷ đồng.**
- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện tuân thủ theo Quy định nội bộ của BVBank và quy định pháp luật hiện hành.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với từng thành viên HĐQT dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của BVBank.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VP.HĐQT*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301378892 C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ ANH TÀI

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 40/23/TT-HĐQT

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992.
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH & ĐT TP. HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.
Địa chỉ: 412 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TP HCM

TP. Hồ Chí Minh. Ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 16/6/2010;*
- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;*
- *Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*
- *Căn cứ vào Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt,*

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03/22/NQ-ĐHĐCĐ NGÀY 08/04/2022

Kỳ Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022, ĐHĐCĐ đã phê duyệt thông qua Phương án triển khai kế hoạch tăng vốn năm 2022 tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021. Theo đó, 03 nội dung tăng vốn điều lệ bao gồm:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng
- Phát hành cổ phiếu chương trình lựa chọn người lao động

Hội đồng quản trị ("HĐQT") báo cáo thực tế thực hiện tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/22/NQ-ĐHĐCĐ như sau:

1. **Nội dung 1:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ dự kiến là 15% với tổng giá trị phát hành là 550.635.000.000 đồng *(Số tiền bằng chữ: Năm trăm năm mươi tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn.)*

   Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 42/GCN-UBCK ngày 14/03/2023, Ngân hàng đã thông báo Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định pháp luật. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền là ngày 30/03/2023. Công ty đã thực hiện báo cáo kết quả đến Ủy ban chứng

khoán Nhà nước. Việc phát hành cổ phiếu, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung của đợt phát hành này dự kiến được hoàn thành vào tháng 4 và tháng 5/2023.
Kết quả phát hành như sau:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 55.062.864 cổ phiếu
- Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (bị hủy bỏ): 636 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành: 422.152.864 cổ phiếu

2. **Nội dung 2**: Tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu) theo tỷ lệ 4:1 (cổ đông sở hữu 04 cổ phần sẽ nhận 01 quyền cổ phần), với tổng giá trị phát hành là 917.725.000.000 đồng *(Số tiền bằng chữ: Chín trăm mười bảy tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn.)*

   Cũng căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 42/GCN-UBCK ngày 14/03/2023, Ngân hàng đã thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định pháp luật. Theo đó, thời gian nhận tiền mua cổ phiếu từ ngày 03/04/2023 đến ngày 25/04/2023. Việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu dự kiến được hoàn thành vào tháng 4 và tháng 5/2023.

3. **Nội dung 3**: Tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn người lao động trong ngân hàng (ESOP) với tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá là 150.000.000.000 đồng *(Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn.)*

   Ngân hàng đã nộp hồ sơ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước đăng ký phát hành cổ phiếu cho người lao động theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, dự kiến việc phát hành cổ phiếu được hoàn thành trong Quý II/2023.
   Sau khi hoàn thành Phương án triển khai kế hoạch tăng vốn tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/21/NQ-ĐHĐCĐ, vốn điều lệ của Ngân hàng dự kiến như sau:

   - Vốn điều lệ tại hiện nay: 3.670.900.000.000 đồng
   - Vốn điều lệ tăng thêm là 1.618.353.640.000 đồng, trong đó:
     + Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (đã thực hiện xong): 550.628.640.000 đồng
     + Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (đang thực hiện): 917.725.000.000 đồng
     + Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (đang thực hiện): 150.000.000.000 đồng
   - Tổng vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: 5.289.253.640.000 đồng

   Lưu ý: Thừa ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không được đặt mua hết theo nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời ghi nhận số lượng cổ phiếu phát hành thực tế.

B. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN NĂM 2023

1. Phương án tăng vốn:

Với mục tiêu nâng cao năng lực tài chính, tăng quy mô vốn hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Ngân hàng, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ tối đa dự kiến sau khi hoàn thành Phương án triển khai kế hoạch tăng vốn năm 2022: **5.289.253.640.000 đồng** (vốn điều lệ này có thể thay đổi sau khi xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không được đặt mua hết của Phương án triển khai kế hoạch tăng vốn năm 2022).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm là **678.925.360.000 đồng**, trong đó:

TT	Đối tượng và hình thức phát hành	Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	Giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá
		(ĐVT: cổ phần)	*(ĐVT: VNĐ)*
1	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ tối đa 10% vốn điều lệ hiện tại	52.892.536	528.925.360.000
2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng - ESOP	15.000.000	150.000.000.000
Tổng cộng dự kiến		**67.892.536**	**678.925.360.000**

- Tổng vốn điều lệ tối đa dự kiến sau khi tăng: 5.968.179.000.000 đồng

a) **Nội dung 1:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ phát hành là 10% với tổng giá trị phát hành dự kiến là 528.925.360.000 đồng *(Số tiền bằng chữ: Năm trăm hai mươi tám tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn.)*

- Tên cổ phiếu: Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Mã cổ phiếu: BVB;
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Tỷ lệ phát hành: 10%;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 52.892.536 cổ phiếu;

  Lưu ý: Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành có thể thay đổi sau khi hoàn thành Phương án triển khai kế hoạch tăng vốn năm 2022. Ủy quyền HĐQT Ngân hàng tính toán số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể dựa trên tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách để hưởng quyền) là 10%, đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không vượt quá 52.892.536 cổ phiếu;

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu;

- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền (thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định);
- Phương thức phát hành: thực hiện quyền;
- Nguồn vốn sử dụng để tăng vốn điều lệ: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trự bổ sung vốn điều lệ căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất của Ngân hàng

Chỉ tiêu	Nguồn dùng để tăng vốn
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.972.229.873
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại sau khi trích lập đủ các quỹ (*)	520.953.130.127
Tổng cộng	**528.925.360.000**

- Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: 100:10. Tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 (một trăm) cổ phần sẽ được nhận thêm 10 (mười) cổ phần mới. Tỷ lệ thực hiện quyền cụ thể do HĐQT quyết định căn cứ giá trị nguồn vốn dùng để tăng vốn không vượt quá số tiền ĐHĐCĐ đã thông qua;

  Xử lý số cổ phần lẻ: Cổ phần phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ;

- Phương án sử dụng vốn tăng thêm: Toàn bộ vốn tăng thêm được sử dụng như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền
1	Bổ sung vốn cho vay.	350.000.000.000
2	Kinh doanh vốn, đầu tư và hoạt động kinh doanh khác của BVB	178.925.360.000
TỔNG CỘNG		**528.925.360.000**

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023 hoặc Quý I-II/2024. Thời gian cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

b) **<u>Nội dung 2:</u>** Tăng vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn người lao động trong ngân hàng (ESOP) với tổng giá trị phát hành tối đa theo mệnh giá là 150.000.000.000 đồng *(Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn.)*

- Mã cổ phiếu: BVB;
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;

- Đối tượng được chào bán: Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, Ban điều hành và các nhân sự của Ngân hàng theo danh sách HĐQT phê duyệt; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và ban hành quy chế, tiêu chí và danh sách cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 15.000.000 cổ phần;
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: tối đa 150.000.000.000 đồng;
- Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành thêm sẽ hạn chế chuyển nhượng 01(một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo Khoản 8 Điều 64 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân phối tiếp cho cán bộ công nhân viên khác với giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho đối tượng được chào bán theo danh sách ban đầu.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023 hoặc Quý I-II/2024. Thời gian cụ thể ủy quyền HĐQT quyết định sau khi được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền
1	Bổ sung vốn cho vay.	150.000.000.000
Tổng cộng		**150.000.000.000**

- Phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian gia hạn chế chuyển nhượng của cán bố công nhân viên nghỉ việc: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của cán bộ công nhân viên Công ty nghỉ việc.

2. Thông qua việc thay đổi điều lệ ngân hàng, giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận ĐKKD căn cứ trên kết quả thực tế phát hành

ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động, Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt sau khi Ngân hàng hoàn tất việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ căn cứ kết quả phát hành thực tế theo từng giai đoạn.

3. Về việc lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sàn giao dịch UPCOM

hoặc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch chứng khoán Việt theo quy định pháp luật.

4. Công bố thông tin

Ngân hàng TMCP Bản Việt thực hiện công bố thông tin, báo cáo về kế hoạch tăng vốn điều lệ và việc phát hành cổ phần theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán ...

5. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các công việc liên quan

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến việc phát hành, cụ thể:

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Ngân hàng phù hợp với quy định pháp luật;
- Điều chỉnh tỷ lệ thực hiện quyền, giá trị vốn điều lệ phát hành của từng phương án cụ thể theo từng giai đoạn với điều kiện giá trị vốn điều lệ phát hành không vượt quá giá trị vốn điều lệ phát hành tối đa mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Tính toán chính xác số liệu, chỉnh sửa, bổ sung, chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ngân hàng nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc phát hành được thực hiện hợp pháp;
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn theo nội dung của Tờ trình (bao gồm các nội dung chưa được trình bày trong Tờ trình này) để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án phát hành cổ phần để tăng vốn đã được duyệt; xử lý cổ phiếu lẻ khi phát hành và phân phối; ghi nhận số lượng cổ phần phát hành thực tế;
- Quyết định các tiêu chuẩn phát hành, các thỏa thuận, cam kết với người lao động cụ thể và danh sách, số lượng cổ phần phát hành cho từng người lao động tham gia chương trình;
- Quyết định nội dung các hợp đồng và tài liệu, văn bản giấy tờ trong quá trình thực hiện thủ tục phát hành;

- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành/chào bán cổ phiếu theo từng đợt đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định, lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt theo mức vốn Điều lệ mới sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình này;
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sàn giao dịch Upcom hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thực tế;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023.

Kính trình./.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT;*
- *Lưu: VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ ANH TÀI

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Số: 41/23/TT-HĐQT

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992.
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH & ĐT TP. HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.
Địa chỉ: 412 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TP HCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ UpCom

sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;*
- *Căn cứ tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Bản Việt.*

Ngân hàng TMCP Bản Việt đã đăng ký giao dịch tại hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (UpCom) của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ tháng 7 năm 2020. Nhằm nâng cao vị thế, uy tín, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường; tạo thuận lợi cho việc giao dịch cổ phiếu của cổ đông; đồng thời tranh thủ cơ hội thu hút thêm nguồn vốn đầu tư để hỗ trợ cho hoạt động của Ngân hàng, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua các nội dung liên quan đến việc chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ hệ thống giao dịch UpCom sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận việc Ngân hàng TMCP Bản Việt hủy đăng ký giao dịch UpCom

2. Chấp thuận việc Ngân hàng TMCP Bản Việt đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

3. Giao Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến các công việc nêu trên bao gồm nhưng không giới hạn bởi: lựa chọn thời điểm thực hiện các thủ tục, lựa chọn đơn vị tư vấn, phê duyệt và ký các tài liệu trong bộ hồ sơ, quyết định các vấn đề liên quan khác, và được ủy quyền cho người khác các công việc mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết nhằm đảm bảo việc niêm yết cổ phiếu BVB trên Sở giao dịch chứng khoán thành công.

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT;*
- *Lưu: VP.HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

LÊ ANH TÀI

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992.
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH & ĐT TP. HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

Số: 42/23/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Bản Việt

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2017;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt,*

Ngày 13/12/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận việc sửa đổi Giấy phép về tên gọi của Ngân hàng TMCP Gia Định theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNN, theo đó:

- Tên tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt.
- Tên tiếng Anh: Viet Capital Commercial Joint Stock Bank.
- Tên viết tắt bằng Tiếng Việt: Ngân hàng Bản Việt.
- Tên viết tắt bằng Tiếng Anh: Viet Capital Bank.

Để đơn giản và dễ gọi trong việc phát âm tên viết tắt bằng Tiếng Anh, thuận tiện trong truyền thông và giao dịch với khách hàng, phù hợp với mã giao dịch chứng khoán "BVB", Hội đồng Quản tri kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Bản Việt, cụ thể như sau:

1. Nội dung thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh:

Tên viết tắt bằng tiếng Anh hiện tại	Tên viết tắt bằng tiếng Anh sau khi thay đổi
Viet Capital Bank	BVBank

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện những công việc sau:

- Trình Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh nêu tại Mục 1 nêu trên tại Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các văn bản khác (nếu có), bao gồm cả việc chỉnh sửa, hoàn thiện các nội dung có liên quan để hoàn tất việc đăng ký theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.
- Sửa đổi Điều 2.1 Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt nội dung về tên viết tắt bằng tiếng Anh sau khi được chấp thuận thay đổi;

- Triển khai thực hiện và quyết định các nội dung khác liên quan đến việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh, bao gồm nhưng không giới hạn như truyền thông, thông báo, nhận diện thương hiệu ... theo quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Ngân hàng.

3. **Thời hạn thực hiện:** kể từ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua cho đến khi thực hiện xong nội dung nêu trên, hoặc cho đến khi Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác, không bị giới hạn thời hạn hiệu lực giữa các kỳ Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0301378892 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ ANH TÀI

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN cấp ngày 22/08/1992.
Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH & ĐT TP. HCM cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

Số: 43/23/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về các nội dung ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong hoạt động quản trị, điều hành của Ngân hàng TMCP Bản Việt (Ngân hàng), đồng thời để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, giải quyết những vấn đề phát sinh được chủ động và kịp thời; Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội một số nội dung sau:

1. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
2. Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Thành lập hoặc mua lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành;
3. Quyết định việc xử lý các rủi ro tổn thất tín dụng và phi tín dụng, bao gồm việc sử dụng quỹ dự phòng, miễn, giảm lãi ... nhằm đẩy mạnh thu hồi các khoản nợ và các khoản phải thu khác theo quy định để nhanh chóng thu hồi vốn đưa vào kinh doanh. Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;
4. Quyết định đề án hoạt động đối ngoại; Quyết định phương án đầu tư, mua bán tài sản, xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; Quyết định việc đầu tư, mua bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh;
5. Quyết định các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
6. Quyết định tham gia hỗ trợ, Phương án xử lý, tái cơ cấu (các) Quỹ tín dụng nhân dân trình Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận. Thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện và triển khai thực hiện Phương án theo quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước để nâng cao uy tín, thương hiệu Ngân hàng trên thị trường tài chính.
7. Phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 ("Phương án") của Ngân hàng theo Quyết định 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1382/QĐ-NHNN ngày 02/8/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 và các quy định khác có

liên quan. Thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện và triển khai thực hiện Phương án theo quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

8. Xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
9. Quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc niêm yết các Chứng khoán phát hành ra công chúng của Ngân hàng sau khi kết thúc các đợt phát hành trên hệ thống giao dịch chứng khoán/Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định pháp luật.

HĐQT báo cáo việc triển khai các nội dung được ủy quyền nêu trên tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ ANH TÀI

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /23/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH-12 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật các TCTD 2017;*
- *Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử và biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Bản Việt tổ chức ngày 26/04/2023.,*

QUYẾT NGHỊ

Ngày 26/04/2023, tại Hội trường khách sạn The Grand Hồ Tràm Strip - Xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam, Ngân hàng TMCP Bản Việt (sau đây viết tắt là BVBank) đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2023 (trên cơ sở vốn điều lệ **3.670.900 triệu đồng**). Đại hội đã thảo luận và thống nhất biểu quyết:

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 35/23/BC-HĐQT ngày 07/04/2023 của HĐQT về việc đánh giá công tác Hội đồng quản trị, kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của BVBank với tỷ lệ .....%.

- Thông qua công tác tổ chức, triển khai nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2022;
- Thông qua kết quả công tác quản trị, giám sát điều hành, quản trị nhân sự, kết quả xử lý nợ xấu và thực hiện các dự án lớn trọng điểm đã thực hiện trong năm 2022;
- Thông qua Báo cáo kết quả triển khai phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại cuộc họp thường niên năm 2022;
- Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;
- Thông qua các kết quả thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 36/23/TT-HĐQT ngày 07/04/2023 của HĐQT về việc định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của BVBank với tỷ lệ.....%

- Tăng tốc độ dịch chuyển, tạo tính đột phá đối với hoạt động bán lẻ: tiếp tục tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ bán lẻ kết hợp việc quảng bá thương hiệu, cải tổ vận hành, đồng thời thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số, hợp tác với các đối tác fintech để phát triển các sản phẩm tín dụng trên kênh ngân hàng số phù hợp với nhu cầu thị trường, tạo lợi thế canh tranh.
- Nâng cao chất lượng tài sản của Ngân hàng trên cơ sở tăng cường công tác xử lý nợ xấu kết hợp cải thiện chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh: tăng cường các biện pháp cải thiện chất lượng tín dụng, cải tiến quy trình và chất lượng thẩm định tín dụng kết hợp đẩy mạnh công tác kiểm tra và giám sát khoản vay để giảm thiểu rủi ro tín dụng; xây dựng cơ chế KYC và bộ chỉ tiêu xếp hạng tín dụng có tính thực tế cao và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.
- Nâng cao quản lý hiệu quả tài chính trên cơ sở tăng cường công tác quản lý chi phí, giá vốn, kết hợp sử dụng các công cụ công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả vận hành. Tiếp tục giám sát tình hình biến động của thị trường, đặc biệt là biến động về lãi suất và lạm phát để từ đó có thể dự trù những kịch bản điều chỉnh phù hợp, kịp thời.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tăng năng suất lao động, phát triển nguồn nhân lực theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thông qua các chương trình đào tạo thuộc "Dự án năng lực lõi". Đồng thời xây dựng các cơ chế quản lý nhân sự phù hợp với cơ cấu bộ máy tổ chức, chính sách lương thưởng, kỷ luật để việc quản lý nhân sự được khách quan, phản ánh đúng năng lực, kết quả và tăng cường sự gắn kết của nhân viên toàn hàng.
- Tiếp tục đầu tư, mở rộng mạng lưới theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và NHNN (dự kiến sẽ đạt 131 điểm trên toàn quốc sau khi hoàn thành, tập trung phát triển mạng luowisi theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới các điểm giao dịch, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính của Ngân hàng.

Thông qua định hướng kế hoạch tài chính năm 2023 của BVBank:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH2023	2022	%
Tổng Tài sản	86.600	79.067	10%
Huy động khách hàng	69.000	59.614	16%
Dư nợ cấp tín dụng	56.963	50.859	12%(*)
Lợi nhuận trước thuế	502	456	10%
Tỷ lệ nợ xấu	<3%	2,79%	
Phát triển mạng lưới (ĐVKD)	131	108	21%

(*) Theo chấp thuận của NHNN

Điều 4. Thông qua Báo cáo số 623A/23/BC-P.TC ngày 07/04/2023 về báo cáo tổng quan hoạt động năm tài chính 2022 và kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2023 với tỷ lệ .....%.

a. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu trọng yếu năm 2022 và hoạt động kinh doanh năm 2022:

ĐVT: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu trong 5 năm	2022	2021	2020	2019	2018	So sánh 22/18 (lần)
Tổng Tài sản	79.067	76.511	61.102	51.905	47.070	1,7
Huy động khách hàng	59.614	55.822	46.596	37.802	34.030	1,8
Dư nợ cấp tín dụng	50.859	46.409	40.121	34.474	30.450	1,7
Lợi nhuận trước thuế	456	311	201	158	115	4
Tỷ lệ nợ xấu	2,79%	2,53%	2,77%	2,51%	2,06%	
Số lượng ĐVKD	108	87	70	69	47	1,5

Chỉ tiêu	2022	KH2022	2021	22/KH	22/21
Tổng thu nhập hoạt động	1.917	1.880	1.733	**102%**	**111%**
Tổng Chi phí hoạt động	(1.237)	(1.180)	(1.051)	**105%**	**118%**
Lợi nhuận trước DPRR	680	700	682	**97%**	**100%**
Chi phí DPRR	(224)	(250)	(370)	**90%**	**61%**
Lợi nhuận trước thuế	**456**	**450**	**311**	**101%**	**146%**
CIR	**64,5%**	**62,8%**	**60,7%**		

ĐVT: Tỷ đồng

*b. **Thông qua Báo cáo hoạt động hỗ trợ kinh doanh trong năm 2022 của các Khối;***

*c. **Thông qua kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành.***

Điều 5. Thông qua Báo cáo số 10/2023/BC-BKS ngày 03/04/2023 của Ban kiểm soát về Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2022 với tỷ lệ .....%;

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 11/2023/BKS-BVB ngày 03/04/2023 của Ban kiểm soát về mức thù lao, chi phí hoạt động của Thành viên Ban kiểm soát năm 2023 với tỷ lệ .....%

- Tổng mức thù lao, phụ cấp trong năm 2023 của BKS là: 02 tỷ đồng.
- Tổng ngân sách chi phí hoạt động trong năm 2023 của BKS là: 260 triệu đồng.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Ban kiểm soát quyết định mức thù lao, thưởng và và các lợi ích khác của từng thành viên Ban kiểm soát và chi phí hoạt động theo tổng ngân sách được ĐHĐCĐ năm 2023 phê duyệt.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 12/2023/BKS-BVB ngày 03/04/2023 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của BVBank với tỷ lệ.....%

Theo đó, dựa trên danh sách Công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho BKS quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của BVBank.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 37/23/TT-HĐQT ngày 07/04/2023 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm tài chính 2022 đã kiểm toán với tỷ lệ .....%

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 38/23/TT-HĐQT ngày 07/04/2023 của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với tỷ lệ .....%

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
1	**Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022**	**456.055.144.307**	
2	Thuế TNDN phải nộp	92.007.204.388	
3	**Lợi nhuận sau thuế dùng để trích quỹ**	**364.047.939.919**	
4	**Trích lập các quỹ**	**54.607.190.988**	
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung VĐL (5%)	18.202.396.996	
	- BVBank	18.128.012.835	
	- *AMC*	74.384.161	
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	36.404.793.992	
	- BVBank	*36.256.025.669*	
	- *AMC*	*148.768.323*	
5	**Lợi nhuận giữ lại năm 2022 sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định**	**309.440.748.931**	

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 39/23/TT-HĐQT ngày 07/04/2023 của HĐQT về tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách và chi phí hoạt động của Thành viên HĐQT năm 2023 với tỷ lệ.....%

- Tổng mức thù lao, phụ cấp, thưởng trong năm 2023 của HĐQT: 7.5 tỷ đồng
- Chi phí hoạt động của HĐQT sẽ được thực hiện tuân thủ theo Quy định nội bộ của BVB và quy định pháp luật hiện hành.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với từng thành viên HĐQT dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của BVBank.

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 40/23/TT-HĐQT ngày 07/04/2023 của HĐQT về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 với tỷ lệ .....%

Điều 12. Thông qua Tờ trình số 41/23/TT-HĐQT ngày 07/04/2023 của HĐQT về việc chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán với tỷ lệ.....%

Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị BVBank quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến nội dung tờ trình bao gồm nhưng không giới hạn bởi: lựa chọn thời điểm thực hiện các thủ tục, lựa chọn đơn vị tư vấn, phê duyệt và ký các tài liệu trong hồ sơ, quyết định các vấn đề liên quan khác, và được ủy quyền cho người khác các công việc mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết nhằm đảm bảo việc niêm yết cổ phiếu BVB trên Sở giao dịch chứng khoán thành công.

Điều 13. Thông qua Tờ trình số 42/23/TT-HĐQT ngày 07/04/2023 của HĐQT về việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Bản Việt với tỷ lệ.....%

Tên viết tắt bằng tiếng Anh hiện tại	Tên viết tắt bằng tiếng Anh sau khi thay đổi
Viet Capital Bank	BVBank

Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau:

- Trình Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh nêu tại Mục 1 nêu trên tại Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các văn bản khác có liên quan (nếu có), bao gồm cả việc chỉnh sửa, hoàn thiện các nội dung có liên quan để hoàn tất việc đăng ký theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.
- Sửa đổi Điều 2.1 Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt nội dung về tên viết tắt bằng tiếng Anh sau khi được chấp thuận thay đổi;
- Triển khai thực hiện và quyết định các nội dung khác liên quan đến việc thay đổi tên viết tắt bằng tiếng Anh, bao gồm nhưng không giới hạn như truyền thông, thông báo, nhận diện thương hiệu ... theo quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Ngân hàng.
- Thời hạn thực hiện: kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi thực hiện xong nội dung nêu trên, hoặc cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, không bị giới hạn thời hạn hiệu lực giữa các kỳ Đại hội.

Điều 14. Thông qua Tờ trình số 43/23/TT-HĐQT ngày 07/04/2023 của HĐQT về các nội dung ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT với tỷ lệ.....%

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Thành lập hoặc mua lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành;
- Quyết định việc xử lý các rủi ro tổn thất tín dụng và phi tín dụng, bao gồm việc sử dụng quỹ dự phòng, miễn, giảm lãi ... nhằm đẩy mạnh thu hồi các khoản nợ và các khoản phải thu khác theo quy định để nhanh chóng thu hồi vốn đưa vào kinh doanh. Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;
- Quyết định đề án hoạt động đối ngoại; Quyết định phương án đầu tư, mua bán tài sản, xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; Quyết định việc đầu tư, mua bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh;
- Quyết định các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- Quyết định tham gia hỗ trợ, Phương án xử lý, tái cơ cấu (các) Quỹ tín dụng nhân dân trình Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận. Thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện và triển khai thực hiện Phương án theo quy định, hướng dẫn

của Ngân hàng Nhà nước để nâng cao uy tín, thương hiệu Ngân hàng trên thị trường tài chính.

- Phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 ("Phương án") của Ngân hàng theo Quyết định 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1382/QĐ-NHNN ngày 02/8/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 và các quy định khác có liên quan. Thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện và triển khai thực hiện Phương án theo quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
- Xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc niêm yết các Chứng khoán phát hành ra công chúng của Ngân hàng sau khi kết thúc các đợt phát hành trên hệ thống giao dịch chứng khoán/Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao HĐQT, BKS và Ban Điều hành BVB có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua nêu trong Nghị quyết này.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2023. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi nội dung Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- NHNN, UBCKNN *(để báo cáo);*
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ ANH TÀI